

<b>VNINDEX</b> 1.267.86 -1.09%	<b>HNX</b> 240.81 -0.36%	<b>UPCOM</b> 91.09 +0.15%	<b>DOW JONES</b> 39,313.64 -0.41%	<b>NIKKEI 225</b> 40,414.12 -1.16%	<b>DAX</b> 18,261.31 +0.30%
-----------------------------------	-----------------------------	------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------------	--------------------------------

**Biểu đồ VNINDEX**



**Nhận định thị trường và triển vọng**

**"Thị trường phản ứng thông tin"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -13.94 điểm (-1.09%) về mức 1267.86 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 29.3 nghìn tỷ đồng, giảm -15.7% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -14.14 điểm (-1.1%) về mức 1270 điểm, trong đó có 4 mã tăng và 26 mã giảm.

Đà bán bị kích hoạt vào phiên chiều với lực bán mạnh đến từ nhóm Dịch vụ tài chính, Thép và một vài nhóm cổ phiếu lớn khác. Chỉ số VNINDEX giảm mạnh nhất (-1.19%), VN30 giảm mạnh tương đương (-1.1%). Thống kê ghi nhận các nhóm ngành chủ yếu giảm điểm với khối lượng bán tăng tập trung ở Bất động sản (-0.31%), Dịch vụ tài chính (-1.08%), Ngân hàng (-1.18%), Xây dựng và vật liệu (-0.35%). Các nhóm giảm điểm mạnh nhưng khối lượng không cao bao gồm Hòa chất (-2.58%), Bán lẻ (-1.45%), Thực phẩm (-1.3%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật gồm NVL (+3.51%) với khối lượng tăng kỷ lục là 110 triệu cổ phiếu giao dịch, LCG (+2.18%), HTN (+1.86%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-1.09%), HNX-Index (-0.36%), UPCOM-Index (+0.16%), VN30 (-1.1%), HNX30 (-0.54%), VNI50 (-1.19%), VNSML (-0.64%), VNDIAMOND (-1.18%), VNFINLEAD (-1.08%), VNCOND (-1.78%), VNCONS (-1.87%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm NVL (+0.29 điểm), VIC (+0.23 điểm), VPB (+0.19 điểm), trong khi đó cổ phiếu kéo giảm điểm gồm BID (-1.67 điểm), GVR (-1.32 điểm), CTG (-1.31 điểm).

NĐT nước ngoài bán ròng -539.05 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm VNM (-163.7 tỷ), MSN (-134.38 tỷ), VHM (-102.96 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm NVL (+236.91 tỷ), PDR (+61.15 tỷ), STB (+40.87 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VN-Index quay trở lại kiểm định vùng đỉnh cũ khi nỗ lực tăng tại nền giá mới khá yếu ớt. Lực bán đến từ nhóm vốn hóa lớn, nhóm Chứng khoán sau khi xuất hiện các thông tin kém tích cực ở phiên chiều. Ngoài ra, khối ngoại cũng duy trì bán ròng trong 10 phiên liên tiếp trong khi đó cá nhân trong nước liên tục mua ròng ngược lại. Trên biểu đồ ngày, VN-Index giao dịch trên kênh giá đi lên của xu hướng tăng ngắn hạn, tương đương vùng đỉnh 1250 – 1280 điểm. Yếu tố tăng phá đỉnh chưa tin cậy do đó VN-Index chưa thể chinh phục được mốc Fibo 38.2% và tiến lên vùng kháng cự mới.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, đường giá đã đánh mất đường trung bình trượt MA10, MA20 khi cắt xuống đường hỗ trợ với khối lượng bán tăng cao. Các chỉ báo kỹ thuật (MACD, MFI, RSI) cũng cho tín hiệu suy yếu sau khi tạm cân bằng quá mua. Thị trường đang chờ đợi sự nhay cảm của các dòng tiền đổ vào để có hành động phù hợp.

Xét về xu hướng của thị trường chung, VN-Index đang giao dịch trên kênh giá đi lên, đồng thời đi ngang tại vùng 1235 – 1280 điểm và chưa vi phạm các mốc hỗ trợ này. Thị trường sẽ cần thêm thời gian vận động trong vùng hộp rồi mới hướng tới xu hướng tiếp theo. Trong trường hợp kiểm định thành công mốc 1280 điểm, điểm số sẽ hướng lên vùng kháng cự mới tại 1314 – 1330 điểm.

Hỗ trợ của nhịp lên trung hạn của thị trường tại mốc 1210 - 1230 điểm

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Dòng tiền có xu hướng chốt lời sau một nhịp tăng giá hơn 3 tháng vừa qua, đặc biệt khi thị trường ít có thông tin tích cực hỗ trợ. Các phiên tăng giảm đan xen với nhịp rung lắc khiến nhà đầu tư giao dịch khó khăn và dễ rơi vào trạng thái Fomo. Nhà đầu tư cần quan sát xu hướng kênh giá đi lên của VN-Index kết hợp cùng các chỉ báo tại biểu đồ khung nhỏ để ra quyết định hành động.

VN-Index quay trở lại tái tích lũy trên vùng đỉnh 1235 – 1280 điểm sau khi vượt đỉnh 1280 điểm không thành công. Nhà đầu tư cần quản trị danh mục cẩn thận, theo sát phản ứng của thị trường để có hành động phù hợp.

Hỗ trợ ngắn hạn của thị trường được thiết lập tại vùng giá 1210 - 1230 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo cập nhật KQKD Q4/2023 - DXP
- Báo cáo cập nhật KQKD Q4/2023 - SKG
- Báo cáo ngành hàng (22/03/2024)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Trái phiếu kỳ hạn siêu dài lên ngôi tại Trung Quốc dù lãi suất thấp
- Mỹ sẽ hỗ trợ 21 tỷ USD để IMF giúp đỡ các nước đang phát triển
- Goldman Sachs: Giá hàng hóa sẽ tăng lên khi các ngân hàng trung ương hạ lãi suất

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Mỹ nâng thuế CBPG đối với cá tra Việt Nam
- Bộ Giao thông vận tải yêu cầu sớm bổ sung đội máy bay ổn định vận tải hàng không
- Thép Trung Quốc ồ ạt tràn vào Việt Nam, đe dọa sản xuất trong nước

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 28/03/2024: FTSE Russell: Kỳ đánh giá phân hạng thị trường
- 29/03/2024: Công bố số liệu kinh tế Việt Nam Quý I và 3 tháng

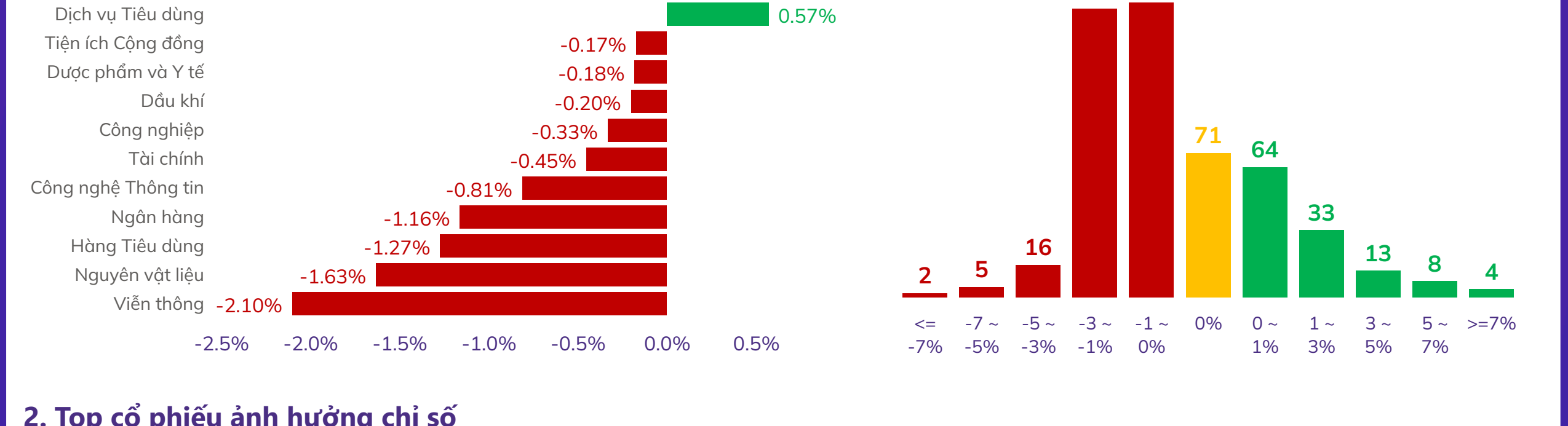
Chỉ số thị trường Việt Nam	25/03/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,267.86	-1.09%	0.32%	6.68%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	29,204.70	-15.79%	6.31%	100.10%
HNX	240.81	-0.36%	0.53%	4.41%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,930.45	14.60%	24.95%	58.36%
Upcom	91.09	0.15%	-0.28%	2.51%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	616.34	-16.81%	-17.45%	30.54%
P/E VNindex (x)	14.62	-1.08%	0.21%	5.41%
P/B VNindex (x)	1.81	-1.09%	0.00%	5.23%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	NVL 3.51%	GVR -4.06%	PDR 11.92%	GVR -7.80%	GVR 26.59%	VJC -3.64%
2	BPB 1.33%	GVR -3.82%	TCB 8.21%	GVR -3.82%	TCB 25.67%	VJC -2.07%
3	BVH 0.71%	CTG -3.17%	NVL 7.27%	GAS -2.31%	VRE 20.05%	ACB -1.26%
4	VIC 0.54%	STB -2.53%	VIB 6.44%	VNM -2.18%	KDH 18.65%	SAB -0.52%
5	VPB 0.53%	VRE -2.43%	VIC 5.52%	VJC -1.95%	MSN 16.51%	VNM -0.44%
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VCF 7.00%	VTP -5.66%	HPX 46.70%	VTP -11.48%	HPX 46.70%	LBP -8.56%
2	HPX 6.94%	DGW -3.28%	DIG 12.28%	EVF -7.76%	DGC 25.52%	SBT -7.52%
3	KHG 2.35%	VCI -3.17%	TCH 10.53%	DGW -6.09%	CTS 19.74%	HAG -6.39%
4	CAV 1.60%	PTB -2.94%	DXG 7.65%	PGD -5.78%	AGR 19.60%	PC1 -4.75%
5	BWE 1.50%	DGC -2.91%	AGG 6.73%	CTD -5.72%	ASM 17.65%	ITA -4.59%
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TVB 6.97%	RDP -7.00%	AGM 22.77%	CLW -12.48%	VRC 35.22%	TMT -16.00%
2	QCG 6.97%	SC5 -6.90%	DQG 15.34%	BTP -10.81%	DTR 34.85%	CVT -15.05%
3	VCB 6.86%	CLW -6.15%	D2D 15.28%	TMT -10.64%	DHM 33.68%	CLW -12.86%
4	DHM 6.78%	PDN -4.80%	CTR 9.70%	TCO -9.75%	SFG 30.57%	BTP -12.13%
5	CCI 4.35%	GIL -4.61%	TVB 9.07%	RDP -8.15%	QCG 30.38%	MCP -10.68%

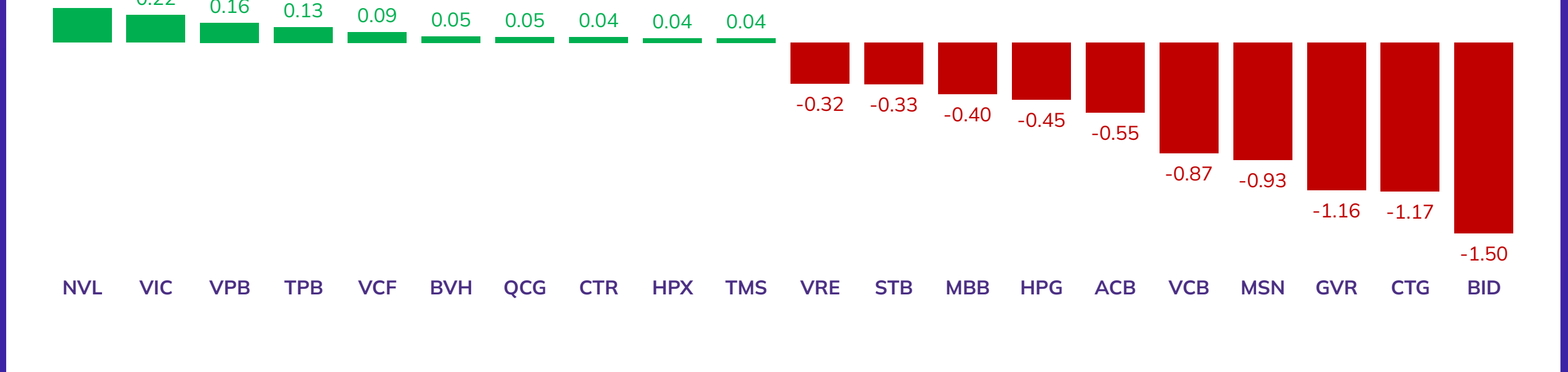
TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	25/03/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	18,261.31	0.30%	1.81%	8.18%
Dow Jones	39,313.64	-0.41%	1.55%	1.33%
FTSE 100	7,917.57	-0.17%	2.46%	5.40%
Nikkei 225	40,414.12	-1.16%	1.14%	9.63%
S&P 500	5,218.19	-0.31%	1.98%	3.91%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	24,510.00	0.25%	0.45%	0.74%
USD/JPY	150.10	-0.07%	0.54%	3.90%
GBP/USD	1.26	0.00%	0.00%	-0.79%
EUR/USD	1.08	0.00%	0.00%	-0.92%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	83.13	-0.41%	1.14%	7.14%
Khí tự nhiên	1.56	-3.11%	-15.68%	-42.22%
Than	119.25	-0.42%	-1.04%	-9.35%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Đồng	3.84	2.13%	3.50%	1.05%
Gỗ	563.29	1.40%	2.32%	-1.95%
Thép	3,901.00	0.44%	0.10%	-1.27%
Vàng	2,014.01	0.04%	-0.50%	-0.77%
Quặng sắt	128.00	0.00%	-4.12%	-10.18%
Bạc	23.40	-0.04%	3.54%	1.96%
Thép cuộn cán nóng	810.00	-1.82%	-2.88%	-23.44%
<b>Nông nghiệp</b>				
Cà phê	190.85	0.82%	1.09%	4.40%
Cao su	154.30	0.78%	1.18%	3.42%
Lợn hơi	85.23	0.27%	6.07%	11.59%
Dường	23.30	-1.10%	-0.98%	11.48%
Lúa mì	559.25	-1.37%	-4.97%	-6.21%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 25/03/2024**

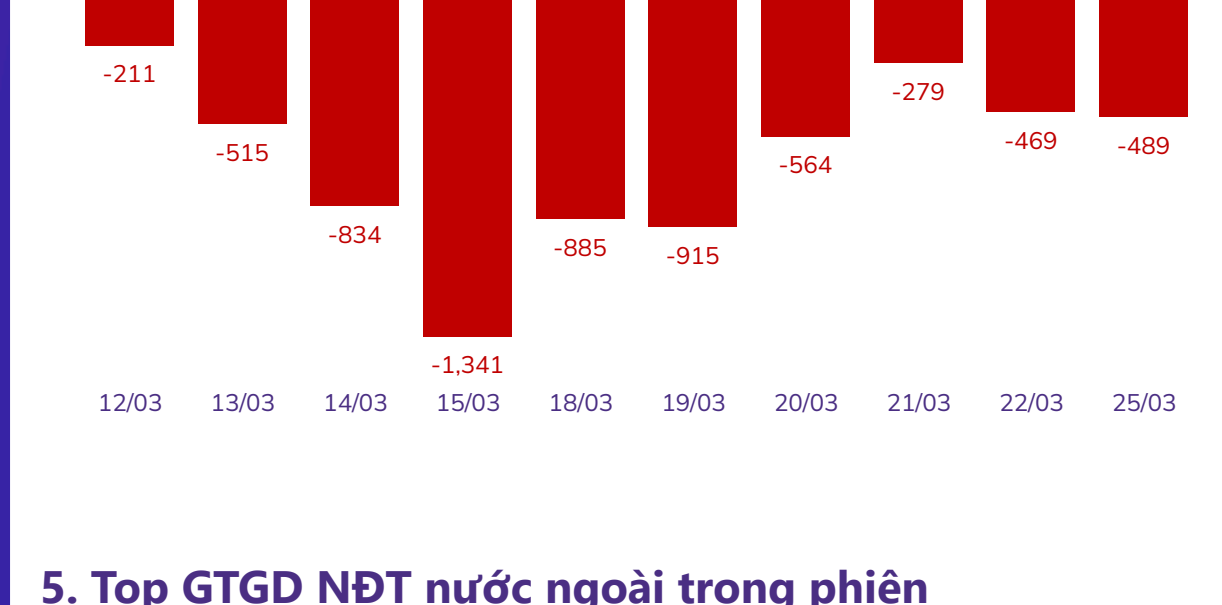
**1. Độ rộng thị trường**



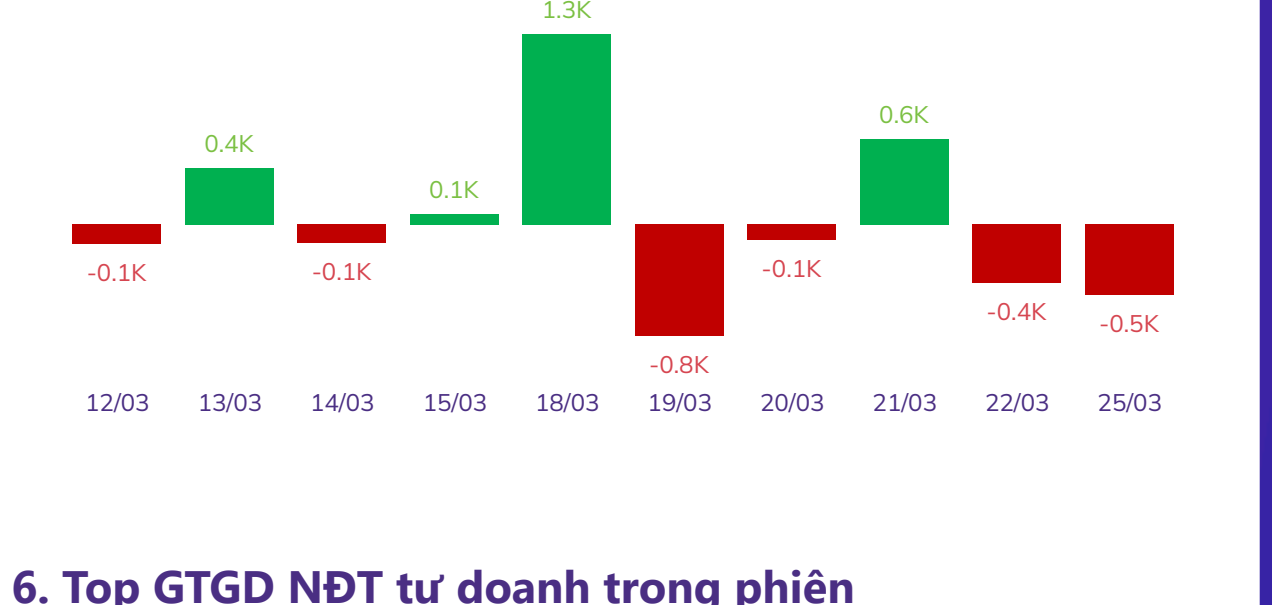
**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
NVL	1,324,820	1,324,820
PDR	61,528	1,930,428
STB	40,758	1,310,800
VCB	37,696	391,792
PVS	33,396	833,700

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
EIB	42,480	1,114,300
SSI	42,480	1,114,300
E1VFN30	41,215	864,000
NAB	21,000	1,400,000
FUEVFN30	18,162	600,500

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đồng thời lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

*Giải thưởng*

**BEST STOCK TRADING APP**

**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU  
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)